

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2026/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 7 - 2026
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc C

Bà Đỗ Thị Vân A

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Bích H - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trần T - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2026/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Linh Ch, sinh năm 2000.

Nơi thường trú: Tổ 9, (D) phường V, tỉnh P.

Nơi ở hiện tại: Khu 2, Ni, xã H, tỉnh P.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1994.

Nơi thường trú: Tổ 9, (Dữ), phường V, tỉnh P.

Nơi ở hiện tại: Tổ 2A, khu Q, phường V, tỉnh P.

(Chị Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Linh Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thành L đăng ký kết hôn ngày 17/5/2022 tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố V, tỉnh P (nay là phường V, tỉnh P). Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chị sống khá hạnh phúc nhưng sau đó trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng trong quan điểm sống dẫn tới thường xuyên cãi vã. Đầu năm 2024 đến nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng mặc dù hai vợ chồng đã cố gắng tự hòa giải và chị đã nộp đơn xin ly hôn một lần tại Tòa án nhưng đã rút đơn để hai vợ chồng cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không thành. Từ tháng 10/2025 đến nay chị đã đưa con về ở nhà mẹ đẻ tại khu 02, N, xã H, tỉnh P, hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy đời sống chung không thể hòa hợp, tình cảm

vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 - P giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thành L.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 29/5/2022. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy cháu Nguyễn Phương Anh. Chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị xác định vợ chồng chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Thành L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Tòa án đã gửi giấy báo và các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Thành L theo đường bưu điện nhưng anh L từ chối nhận và không đến Tòa án làm việc theo nội dung giấy báo. Ngày 13/05/2026, Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh Nguyễn Thành L đăng ký hộ khẩu thường trú thì được ông Tạ Hữu Lợi, trưởng khu cho biết: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1994 và chị Nguyễn Thị Linh Ch, sinh năm 2000. Đăng ký thường trú tại tổ 09 (D), phường V, tỉnh P. (Chủ hộ Nguyễn Thị Vân là mẹ đẻ anh L) nhưng anh L và chị Ch sau khi kết hôn đến nay không sinh sống tại tổ 9 (D), phường V, tỉnh P mà sinh sống tại tổ 2A, khu Quê Trạo, phường V, tỉnh P. Cùng ngày, Tòa án đã đến tổ 2A, khu Quê Trạo, phường V, tỉnh P xác minh và tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L không có mặt ở nhà. Ông Nguyễn Văn Lợi, trưởng khu Quê Trạo cho biết anh L làm nghề tự do, cứ đi làm một vài hôm lại về nhà, về nhà vài hôm xong lại đi nhưng anh L làm việc ở đâu chính quyền địa phương không biết vì anh L không báo cáo. Người thân của anh L là mẹ đẻ cũng từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, do vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho anh L theo đúng quy định pháp luật. Ngoài ra, ông Nguyễn Văn Lợi còn cho biết: Anh Nguyễn Thành L và chị Nguyễn Thị Linh Ch đăng ký kết hôn tháng 7/2022 tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố V, tỉnh P, nay là Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh P. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Ch và anh L về sinh sống tại tổ 2A, khu Quê Trạo, phường V, tỉnh P nhưng anh L và chị Ch lại đăng ký thường trú tại tổ 09 (D), phường V, tỉnh P. Về quan hệ hôn nhân vợ chồng anh L, chị Ch thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Chị Ch đã đưa con về nhà mẹ đẻ ở tại N, xã H, tỉnh P từ tháng 10/2025 đến nay. Hai vợ chồng chị Ch và anh L đã sống ly thân. Về con chung vợ chồng anh L, chị Ch có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương Anh hiện đang ở cùng với mẹ.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng do anh L vắng mặt nên phiên hòa giải không thành, vì vậy vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn còn chưa thực hiện đúng quy định do được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt. Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, 83

Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Linh Ch về việc “Ly hôn”. Xử cho chị Nguyễn Thị Linh Ch được ly hôn anh Nguyễn Thành L.

- Về con chung: Xác nhận chị Nguyễn Thị Linh Ch và anh Nguyễn Thành L có một con chung là Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 29/5/2022. Giao con chung Nguyễn Phương Anh cho chị Nguyễn Thị Linh Ch được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ch do chị Ch không yêu cầu. Chị Ch cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Linh Ch xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Linh Ch phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Linh Ch và bị đơn anh Nguyễn Thành L. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 9, (D), phường V, tỉnh P. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - P là đúng quy định pháp luật.

- Đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị Linh Ch có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ch.

- Đối với bị đơn anh Nguyễn Thành L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh L.

[2]. Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Linh Ch và anh Nguyễn Thành L là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, theo như chị Ch trình bày thì sau khi kết hôn vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống dẫn tới thường xuyên cãi vã. Đầu năm 2024 mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng chị đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhưng sau đó đã rút đơn để hai vợ chồng về hàn gắn nhưng vẫn không thành. Từ tháng 10/2025 đến nay chị đã đưa con về ở nhà mẹ đẻ tại khu 02, N, xã H, tỉnh P, hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy đời sống chung không thể hòa hợp,

tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thành L. Quá trình giải quyết vụ án, tuy không lấy được lời khai của anh L nhưng qua việc xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh L và chị Ch cư trú thì được ông Nguyễn Văn Lợi là trưởng khu cho biết: Anh Nguyễn Thành L và chị Nguyễn Thị Linh Ch đăng ký kết hôn tháng 7/2022 tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố V, tỉnh P, nay là Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh P. Về quan hệ hôn nhân vợ chồng anh L, chị Ch thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Chị Ch đã đưa con về nhà mẹ đẻ ở tại N, xã H, tỉnh P từ tháng 10/2025 đến nay. Hai vợ chồng chị Ch và anh L đã sống ly thân. Về con chung vợ chồng anh L, chị Ch có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương Anh hiện đang ở cùng với mẹ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng: Vợ chồng chị Ch, anh L mới kết hôn được một thời gian ngắn mà đã xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, chị Ch đã làm đơn xin ly hôn anh L một lần tại Tòa án sau đó rút đơn mà vẫn không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Hiện nay chị Ch và anh L đã không còn chung sống với nhau, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không ai còn quan tâm đến ai, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ch và anh L đã rất trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Do vậy, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ch đối với anh L là có căn cứ, được chấp nhận cho ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Linh Ch trình bày vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 29/5/2022. Quá trình giải quyết vụ án, do anh L không đến Tòa án giải quyết nên không lấy được lời khai của anh L về con chung. Còn chị Ch có nguyện vọng khi ly hôn chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phương Anh đến khi thành niên và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Anh hiện nay đang ở với mẹ là chị Ch và chị Ch đang có công việc ổn định là làm công nhân tại Công ty TNHH Điện tử BYD Việt Nam có mức thu nhập bình quân hàng tháng từ 9.000.000đ (Chín triệu đồng) đến 11.000.000đ (Mười một triệu đồng), do vậy giao cháu Anh cho mẹ chăm sóc là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ch không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Ch không trái đạo đức xã hội và không vi phạm pháp luật nên được chấp nhận. Chị Ch cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Mặc dù chị Nguyễn Thị Linh Ch trình bày không có nhưng do anh Nguyễn Thành L vắng mặt không có lời khai nên không xác định được khối tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân của chị Ch và anh L nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Linh Ch phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Linh Ch về việc “Ly hôn”. Xử cho chị Nguyễn Thị Linh Ch được ly hôn anh Nguyễn Thành L.

2. Về con chung: Xác nhận chị Nguyễn Thị Linh Ch và anh Nguyễn Thành L có một con chung là Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 29/5/2022. Giao con chung Nguyễn Phương Anh cho chị Nguyễn Thị Linh Ch được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh Nguyễn Thành L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Linh Ch do chị Ch không yêu cầu. Chị Ch cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Linh Ch xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Linh Ch phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Ch đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000804 ngày 28/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh P.

5. Chị Ch, anh L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 - P;
- THADS tỉnh P;
- UBND P. V, tỉnh P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị H

